

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 340

Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư

Chuyên ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 23.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 391. Trong Thập Thừa Quán Pháp, chúng ta đã học đến quán thứ sáu. Quán thứ sáu nói về 37 phẩm trợ đạo. Chúng tôi đã giới thiệu sơ lược qua rồi. Bây giờ mời quý vị xem kinh văn.

“*Nhược tu Tứ Niệm Xứ*”. Tứ niệm xứ là nhìn thấu. “*Năng sanh chánh cần*”. Chánh cần chính là đoạn ác tu thiện. Thật sự nhìn thấu rồi, thì tâm đoạn ác tu thiện mới có thể sanh khởi. Tâm đoạn ác tu thiện không sanh khởi, quý vị sẽ chẳng hiểu được chân tướng sự thật, không biết được tình hình thực tế trước mắt như thế nào. Quan niệm này đều sai lầm hết. Từ chỗ cho rằng thân này là thanh tịnh, sự hưởng thụ của chúng ta là vui sướng, mà không nghĩ đến chân tướng sự thật. Thân này thật sự là bất tịnh, thêm vào đó phiền não, tạp niệm, ưu tư, dính mắc. Đối với thân tâm có sự tổn thương nghiêm trọng, mà chúng ta không nhận biết.

Thật sự hiểu rõ rồi, đối với trong và ngoài thân. Trong là tâm, ngoài là cảnh giới. Ta sẽ biết được nó không có thật, đều là giả, đều thuộc về vô thường. Như thế thì tâm niệm đoạn ác tu thiện mới có thể sanh khởi. Biết được giáo lý đại thừa nói rất chính xác. Ý niệm của chúng ta thiện, thuần tịnh thuần thiện, đó là thân pháp tánh, quốc độ pháp tánh. Thân đó mới gọi là thân thanh tịnh, thế giới là thế giới thanh tịnh. Tâm hành bất thiện, chắc chắn thân thể có nhiều bệnh tật, khu vực ta sống khẳng định có nhiều thiên tai. Tất cả đều do tâm hành bất thiện chiêu cảm nên. Cho nên tu Tứ Niệm Xứ mới có thể sanh Chánh Cần.

“*Chánh Cần phát như ý túc*”. Có nghĩa là Tứ Chánh Cần sẽ phát khởi Tứ Như Ý Túc. Nghĩa là biết được điều gì cần buông bỏ, không nên chấp trước, không nên phân biệt, hiểu rõ.

Tứ Như Ý Túc sanh khởi Ngũ Căn. Ngũ Căn sanh khởi Ngũ Lực. Ngũ Lực sanh khởi Thất Giác Chi. Thất Giác Chi sanh khởi Bát Chánh Đạo. Ở tiểu thừa giáo là chứng được quả vị A La Hán. Đại thừa Viên Giáo thì đây là nhập Sơ Trụ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, sẽ đạt được cảnh giới này.

“*Thị vi điều đình thích đáng. Nhược tùy nhân căn tánh, u chư đạo phẩm, hà giả tương ưng, khả dĩ nhập lý. Thị vi điều thí thích nghi dã*”.

Căn tánh của con người không tương đồng. Bậc thượng căn lợi trí, tương ứng với một loại, hai loại đạo phẩm, họ sẽ khế nhập được cảnh giới, gọi là nhất văn thiên ngộ. Những người như vậy đương nhiên là rất ít.

Khi tôi mới học Phật, ba vị thầy giáo của mình. Ba vị thầy giáo này đều chưa từng gặp mặt. Đại sư Chương Gia, thầy giáo Phương, thầy giáo Lý đều chưa từng gặp nhau. Thầy Lý biết, nghe tên hai vị kia nhưng chưa từng gặp. Nhưng ba vị đều nói với tôi một việc. Khi tôi mới học, họ bảo tôi đối với những điều chỉ dạy của Tánh tông, không được đưng vào. Tôi rất thích, thích kinh Kim Cang, thích kinh Pháp Bảo Đàn. Ba vị thầy giáo đều lắc đầu. Họ nói nhưng bộ kinh này, là đối với bậc thượng thượng căn. Bậc thượng thượng căn vừa tiếp cận là đại triệt đại ngộ. Chúng ta không thuộc hàng thượng thượng căn. Không phải hàng thượng thượng căn, học những bộ kinh như thế rất hoan hỷ, nhưng khó vào được cảnh giới đó. Quý vị có thể hoan hỷ suốt một cuộc đời, nhưng chưa chắc đã chứng được quả vị Tu Đà Hoàn.

Nguyên nhân gì vậy? Thầy giáo Phương phân tích rất hay. Thầy Phương nói, kinh điển giống như tiết học trong trường. Có môn thuộc về tiểu học, có môn thuộc về trung học, có môn thuộc về đại học, có môn thuộc về nghiên cứu sở. Thầy Phương nói hiện nay anh là hàng sơ học, cần nên học tiểu học, trung học, đại học, rồi mới đến nghiên cứu sở. Học theo thứ lớp như thế mới đúng. Kinh Kim Cang, kinh Pháp Bảo Đàn là môn học của nghiên cứu sở. Tuy anh thấy được, nghe được rất thích thú, nhưng không vào được cảnh giới đó. Không sai tí nào. Cho nên thầy giáo dạy tôi bắt đầu học từ Pháp Tướng tông, Bách Pháp Minh Môn, Tam Thập Tụng, Nhị Thập Tụng. Hạ thủ công phu từ đây. Thầy giáo dạy tôi, đây thật sự là triết học Phật giáo. Bởi vì tôi theo thầy học triết học. Còn đại sư Chương Gia đã dạy tôi cội rễ giáo dục. Ngài dạy tôi từ chỗ trì giới tu định, đi theo con đường này, học đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Cuốn sách đầu tiên Ngài bảo tôi đọc, đó là cuốn Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí.

Tôi thấy hình như rất nhiều vị xuất gia, tại gia đều không bắt đầu từ đây. Đại sư Chương Gia muốn tôi bắt đầu từ đây. Ngài nói tôi muốn học Phật thì đầu tiên phải nhận biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hiểu rõ về đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thì cậu sẽ không đi sai đường. Sau này khi tôi hiểu được rồi, mới biết rằng đây là lời dạy chân thật. Đặc biệt chú trọng giới luật, những tập khí bùng bột của mình phải buông bỏ hết. Nương vào quy củ của bậc cô nhân, theo thứ lớp học tập. Học giảng kinh thì đầu tiên phải học tiểu thừa, sau đó mới học đại thừa. Sau này chúng tôi thấy trong kinh điển, quả thật là đức Thế Tôn có dạy, ngài đã dạy đệ tử: Đệ tử Phật, nếu không học tiểu thừa trước học đại thừa sau, thì chẳng phải là đệ tử Phật. Vượt cấp, nghĩa là không học tiểu học trước, mà đã đi học đại học, đức Phật sẽ không chấp nhận. Đức Phật mong chúng ta học theo thứ tự.

Bậc thượng thượng căn thì đặc biệt, nhưng người như vậy rất ít, cho nên gọi họ là thần đồng đấy. 11,12 tuổi đã học đại học, đã học nghiên cứu sở rồi. Có, nhưng rất ít. Chúng ta không có khả năng như vậy, thì nhất định phải theo thứ tự.

Khi mới học cũng học Tứ niệm xứ, học Tứ chánh cần, Tứ như ý túc. Ba điều này là nền tảng. Sau này tôi học Tứ niệm xứ, thấy rằng đó chính là nhìn thấu mà đại sư Chương Gia nói. Tứ như ý túc là buông bỏ. Tứ chánh cần là đoạn ác tu thiện. Tôi đã hiểu được. Điều này

chứng minh lời đại sư Chương Gia nói là chính xác, Ngài đã chỉ cho tôi con đường đúng đắn. Năm vững không buông, tôi đã đi con đường này.

Từ đó cho thấy, Ngũ căn. Trước nếu không đủ ba khoa, mười hai phẩm, thì sẽ chẳng có căn, lấy đâu ra căn? Không có căn làm sao có năng lực. Ngày nay nói rằng, tụng kinh bái sám có thể siêu độ, dựa vào đâu? Quý vị có căn có lực thì mới có thể siêu độ được chứ. Không căn, không lực siêu độ chẳng có hiệu quả đâu.

Tự truyện của pháp sư Đàm Hư, có ghi trong Ảnh Lộ Hồi Úc Lục. Khi ngài chưa xuất gia, đều là người học Phật, đồng tham đạo hữu, có vị cư sĩ họ Lưu, tám năm bên cửa lạnh đọc Lăng Nghiêm, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Tám năm chuyên đọc một bộ kinh, có được một chút công phu, tâm địa thanh tịnh. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Ba vị này khi chưa xuất gia, họ mở một tiệm thuốc bắc. Buổi trưa không có khách, họ ngồi trong tiệm ngủ gục. cư sĩ Lưu thấy hai người, hai người này là oan thân trái chủ của cư sĩ Lưu, vì một chút lợi nhỏ mà kiện nhau ra tòa, cư sĩ Lưu đã thắng kiện. Hai người này thua kiện nên treo cổ tự sát. Cho nên cư sĩ Lưu rất hối hận, cảm thấy mình không nên vì một chút lợi nhỏ đó, mà khiến cho hai người này phải mất mạng. Thấy hai người này đến, biết được sẽ phiền phức, ma quỷ đến mà, họ đến báo thù chẳng? Hai người này đến trước cư sĩ Lưu quỳ xuống. cư sĩ Lưu lo lắng hỏi, hai vị đến đây có việc gì không? Họ nói đến cầu xin siêu độ cho. cư sĩ Lưu nghe vậy thấy yên tâm rồi, cầu siêu độ chứ không phải đến làm phiền. Ông nói, quý vị muốn tôi phải làm như thế nào? Làm việc siêu độ như thế nào? Họ nói, chỉ cần ông đồng ý là được rồi. Được, tôi đồng ý. Ông thấy vong hồn này bước lên đầu gối của mình, bước lên vai và thẳng thiên.

Đó là gì? Có công phu đấy. Có căn có lực. Tu tập có căn có lực. Quý vị xem, không cần hình thức gì hết, chỉ cần đồng ý là được. Dựa vào công đức tu học của quý vị, giúp họ được siêu sanh. Hai vong hồn này đi rồi, hai vong hồn khác tới, ông thấy vợ mình dắt theo một đứa nhỏ. Họ đã qua đời rồi. Họ đến cầu xin siêu độ, cũng là phương pháp này. Chỉ cần đồng ý là được rồi, đạp lên đầu gối, bước lên vai, đi lên trời.

Không có căn, không có lực, nghĩa là không có công phu thật sự, thì dựa vào đâu? Kinh văn mọi người đều biết đọc, sám nghi ai cũng học được. Như mấy năm nay chúng ta khởi xướng tam thời hệ niệm, có hiệu quả. Vì sao vậy? Bởi nhiều người làm. Bất luận là tại gia hay xuất gia, có được hai ba người có căn có lực, thì sẽ có hiệu quả, có thể đạt được hiệu quả. Cho nên người đồng rất có lợi. Thật sự có căn có lực, chỉ cần một người là được rồi, không cần đồng người. Đồng người, vị chủ pháp, những người đánh pháp khí không có căn không có lực, nhưng trong đại chúng có người thật sự tu tập, nương vào sức mạnh của vị này, nương vào công đức tu tập của họ mà được siêu độ. Mỗi pháp hội chỉ cần một hai người là được. Chúng ta hiểu được đạo lý này rồi, mới thấy, thật tu, thật sự thực hành quan trọng biết bao.

Việc gì cũng phải nương vào chính mình, đây là chỗ đáng tin cậy nhất. Sau này cư sĩ Lưu xuất gia, hoằng pháp lợi sanh ở phương bắc. Đều là những vị tiền bối. Ông cùng thời với pháp sư Đế Nhân. Nếu tính từ đời tôi, thì khoảng đời ông cố nội tôi, trước đời ông nội tôi.

Có Ngũ căn, từ Ngũ lực sanh Thất giác chi, thì có năng lực chọn lựa pháp môn, điều này rất quan trọng. Ngày xưa Phật giáo có 10 tông phái lớn, trong mỗi tông rất nhiều pháp môn, pháp môn nào thích hợp với mình, sự việc này vô cùng quan trọng. Pháp môn thích hợp với căn tánh của mình thì rất dễ tu, ta có thể lý giải được, lý giải được rồi mới sanh chánh tín, và rất hoan hỷ học. Nhất là giới tri thức ngày nay, chúng ta cũng được coi là hàng tri thức. Rất hứng thú với kinh điển của đạo Phật. Vì sao vậy? Bởi trong đó thật sự có đạo lý, càng học càng thấy hoan hỷ. Nhưng lại không đạt được tam muội, chẳng thể khai ngộ. Chúng tôi thường nói, Phật pháp mà chúng ta học hoàn toàn là tri thức, chứ không phải trí huệ.

Khi tôi còn trẻ, có năng lực học rộng nhớ dai. Khi chưa học Phật rất thích đọc sách, đọc nhiều sách cho nên tri thức phong phú, cũng có chút lợi lạc, sau này khi giảng kinh, nương vào những điều đã được học hỏi ngày xưa, cho nên tôi giảng rất hoạt bát, căn tánh của chúng sanh hiện nay thích nghe.

Nếu thọ mạng của tôi thật sự đến 45 tuổi là chấm dứt, thì sự khế nhập của tôi đối với Phật pháp rất nông cạn. Tuy có niệm Phật nhưng có được vãng sanh hay không thì không nắm chắc. Vì sao? Bởi nhận thức về Tịnh Độ tông chưa thấu triệt. Thọ mạng của tôi được kéo dài, tôi cũng không ngờ là được kéo dài như thế, hình như là được kéo dài gấp đôi rồi. Lợi ích này đối với tôi quá lớn. Kéo dài thọ mạng được 40 năm. 40 năm này, đã khế nhập được kinh luận đại thừa. Bản thân mình cũng không thể tưởng tượng được.

Sau khi hiểu rồi, quay lại xem Tịnh Độ, Tịnh Tông không thể nghĩ bàn. Cho nên nếu bảo tôi chọn kinh luận. Tất cả kinh mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa suốt bốn mươi chín năm, bảo tôi chọn một bộ kinh trong đó, nói với quý vị, tôi sẽ chọn kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Hoa Nghiêm, kinh Pháp Hoa, kinh Lăng Nghiêm 25 viên thông, đều trở về kinh Vô Lượng Thọ. Một câu danh hiệu của Phật A Di Đà, đúng là không thể nghĩ bàn. Trước đây chúng tôi đã dùng nhiều thời gian, giới thiệu với quý vị, thật hiếm có!

Bản thân chúng ta học tập lãnh hội, lại có chư vị cổ đức đã chứng minh cho thấy, và giới khoa học thời hiện đại chứng nhận, thì làm sao có thể sai được! Không phải nhắm mắt đi theo người xưa. Nhắm mắt đi theo người xưa cũng có thể đi được, chỉ cần theo họ thì chắc chắn có thể đi được. Bản thân mình không biết đường. Sau khi hiểu rõ kinh giáo rồi sẽ biết đường đi. Tự mình biết đường đi rồi, sẽ thấy bậc cổ nhân cũng đi như vậy, thì niềm tin càng kiên cố thêm.

Nếu không phải những kinh luận lớn này, tự bản thân mình biết, tự mình hiểu được, thiện căn của mình không sâu dày như thế. Có thiện căn, nhưng không sâu dày. Thiện căn sâu dày, là do 40 năm vun bồi, có nghĩa là học thêm, thêm vào. 40 năm về trước, khi tôi 45 tuổi, thiện căn không được sâu dày như thế. Có được lợi thế là đối với kinh giáo nắm vững không buông. Không để một ngày luống qua vô ích. Ngày nào cũng đọc, cũng học, cũng giảng. Giảng nghĩa là cùng mọi người chia sẻ tâm đắc trong vấn đề tu học. Được nhiều lợi ích, nhiều vấn đề đã ngộ ra trong lúc giảng kinh, hoặc là trong khi giải đáp thắc mắc. Trong kinh gọi là hoạt nhiên đại ngộ, không cần suy nghĩ, người ta vừa hỏi bèn lập tức trả lời ngay.

Cho nên Thất giác chi mới có thể chọn pháp môn, nhập chánh đạo. Bát chánh đạo của Viên giáo, chính là cảnh giới của Bồ Tát sơ trụ. Pháp Hoa là Viên giáo, Hoa Nghiêm cũng là Viên giáo. Người xưa phân Lăng Nghiêm là Viên Đốn đại giáo, kinh Vô Lượng Thọ cũng không ngoại lệ. Trước đây chúng ta có học qua. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng kinh Pháp Hoa, kinh Hoa Nghiêm cuối cùng đều trở về tịnh độ. Pháp môn tịnh độ không thể nghĩ bàn.

“*Đương tri đạo phẩm tức tứ đế chi đạo đế dã*”. Tứ đế là khổ, tập, diệt, đạo. Nói tóm lại chính là tam học- giới, định, huệ. Tam học- giới, định, huệ là tổng của tất cả pháp. Tứ đế cũng là tổng tất cả pháp, giảng giải tỉ mỉ hơn tam học. Thiên thai đại sư Trí Giả, đem Tứ đế phối hợp trong Tạng, Thông, Biệt, Viên. Bốn nhân bốn bằng mười sáu đế. Pháp Hoa là Viên giáo. Tứ đế của Viên giáo gọi là vô tác tứ đế. Chúng ta biết khổ, tập, diệt, đạo mà.

“*Kim y Viên giáo vô tác tứ đế. Khổ, uẩn nhập giai như*”. Uẩn là ngũ uẩn, là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nhập là lục nhập, là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý. Giai như, như là gì? Hoàn toàn là tự tánh, là tánh đức. “Vô khổ khả ly”, không còn khổ nữa. Khổ, Tập là nói về nhân quả của thế gian. Diệt, Đạo là nói về nhân quả xuất thế gian. Tất cả đều thuộc về tự tánh. Tập: Trần lao vốn thanh tịnh, không có tập để đoạn. Nói cách khác, phiền não tức Bồ đề, không có phiền não để đoạn. Nếu đoạn phiền não thì cũng đoạn luôn Bồ đề, không còn nữa. Trong đây nói gì? Chỉ có mê và ngộ. Ngộ rồi thì uẩn nhập giai như, phiền não tức Bồ đề, không có chuyện gì nữa. Mê thì sao? Mê thì sẽ có thật. Mê nên gọi là sanh diệt Tứ đế, đó là gì? Là của Tạng giáo. Đó là những thứ chúng ta hiện nay phải chịu. Đế là chân tướng, bốn chân tướng. Chân tướng của quả.

Lìa khổ mới có thể được vui. Đầu tiên cho ta biết tam giới là khổ. Trước đây chúng ta có học qua tam khổ, bát khổ. Trong Tứ niệm xứ có nói.

Xuất thế gian pháp là gì? Diệt, Diệt chính là Niết bàn. Diệt cái gì? Diệt phiền não. Vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não đều đoạn hết. Diệt những thứ này.

“*Biên tà giai trung chánh*”. Hai chữ biên tà là nói về phiền não. Tự tánh của phiền não là pháp tánh. Mê mất pháp tánh nên gọi là phiền não. Sau khi ngộ rồi mới biết rằng đều là pháp tánh.

Thiền tông khai ngộ, đại triệt đại ngộ. Thầy khảo đệ tử xem đã thấy tánh chưa. Tánh như thế nào? Người đệ tử thật sự khai ngộ, bất cứ đưa ra vật gì. Vị thầy hiểu được, gặt đầu ấn chứng cho họ. Thật sự khai ngộ. Tiện tay dơ lên, chẳng có pháp nào không đúng.

Biên là bên lề, chứ không phải trung tâm. Cái gì là bên lề? Trong Phật giáo có Tạng, Thông, Biệt, Viên. Viên giáo là trung tâm. Tạng, Thông, Biệt đều là bên lề. Phật giáo hoàn toàn là chánh. Tà là gì? Tà không phải là Phật giáo. Nhưng tôn giáo khác cũng không rời tự tánh. Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Phật giáo là chánh pháp, có giáo nào không phải chánh pháp, đều là chánh pháp. Nếu quý vị ngộ rồi thì tất cả đều là chánh pháp. Nếu quý vị chưa ngộ, thì có phân biệt, có chấp trước. Sau khi ngộ rồi sẽ không còn

chấp trước nữa, cũng không còn khởi tâm động niệm. Tất cả pháp đều là pháp tánh. Pháp tánh hiện ra pháp tướng. Không có Đạo để tu.

Sanh tử tức niết bàn, không có Diệt để chứng. Sanh tử và niết bàn là một chẳng phải hai. Phật và chúng sanh là một chẳng phải hai.

Ngày nay chúng ta mượn sự ấn chứng của các nhà khoa học, thì đối với sự việc này càng được rõ ràng minh bạch. Quý vị nghĩ thử xem, một niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói. Một niệm này như thế nào? Một phần của 1600 triệu trong một giây. Đó là gì? Đó là thật tướng của các pháp. Trong đây tất cả pháp đều bình đẳng, đều bằng nhau hết. Tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ, như hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, đều do một niệm sanh ra. Một niệm này vừa sanh, lập tức bèn diệt. Trong hội Lăng Nghiêm đức Phật Thích Ca Mâu Ni có dạy rằng: “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”. Tốc độ của nó quá nhanh, cho nên nói với quý vị, đây là tổng kết của kinh Đại Bát Nhã: tất cả pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Đây là chân tướng của tất cả pháp.

Hiểu rõ chân tướng rồi, có nên buông bỏ tất cả pháp chẳng? Cho nên ở đoạn này nói rằng, ngày nay y theo Vô Tác Tứ Đế của Viên giáo.

“*Tam thập thất phẩm thành u nhất tâm tam quán- tức không tức giả tức trung*”. Nói kiểu nào cũng đúng, không sai, đây là thật sự đã khế nhập cảnh giới. Nếu chưa khế nhập cảnh giới thì nói kiểu nào cũng sai. Khế nhập được cảnh giới hay không, hoàn toàn ở chỗ buông bỏ. Mê, mê như thế nào? Không buông bỏ chính là mê, sao quý vị còn giữ một chút vậy. Triệt để buông bỏ thì khai ngộ thôi. Cần phải hiểu đạo lý này.

Vì sao phải buông bỏ? Pháp Bảo Đàn Kinh nói rất hay “bỏ lai vô nhất vật”. Câu này nói tuyệt quá! Trong chân như bỏ tánh, vốn không có vật nào. Trong cõi thường tịch quang tịnh “bỏ lai vô nhất vật”, cho nên không có nhiễm tịnh, “hà xứ nhạ trần ai”, không có nhiễm tịnh, không có chân vọng, không có thị phi, không có chánh tà. Thật sự trở về tự tánh. Trở về tự tánh là một niệm không sanh, có niệm là vọng, một niệm cũng không có. Niệm A Di Đà Phật có còn chẳng? Không còn nữa.

Sau khi khế nhập rồi, dụng của nó rất lớn. Dụng gì? Năng sanh vạn pháp. Vạn pháp sanh cách nào? Chúng sanh có cảm, tự nhiên có ứng. Thật sự không khởi tâm, không động niệm, cảm ứng tự nhiên. Điều này rất khó hiểu.

Trong kinh đức Phật đưa ra một ví dụ, ví như đánh trống, chúng ta đánh trống là có ý đánh nó, đánh thì nó kêu, đánh mạnh kêu lớn, đánh nhẹ kêu nhỏ, không đánh chẳng kêu. Khi chúng ta đánh, trống có nghĩ rằng, ô, người này đánh, ta phải ứng với họ? Không có!

Sau khi thấy tánh, pháp tánh này, chúng sanh trong mười pháp giới có cảm, tự nhiên sẽ có ứng. Cho nên hiện tượng này gọi là hiện tượng tự nhiên. Chia hiện tượng này ra làm ba loại: hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Ba loại.

Pháp tánh ở đâu? Pháp tánh biến nhất thiết xứ, tất cả thời tất cả xứ, không đâu chẳng có pháp tánh. Nếu không có sao có những thứ này xuất hiện? Chúng ta ví pháp tánh như màn

hình, hiện tượng năng sanh vạn pháp được ví cho sắc tướng trên màn hình. Sắc tướng không rời màn hình, rời màn hình nó sẽ không có nữa. Đây gọi là ngoài pháp không có tâm, ngoài tâm không có pháp. Hai cái này hợp lại một chỗ. Không có những hiện tượng này nó cũng tồn tại, đây gọi là chân. Cho nên sắc tướng, như sắc tướng trên màn hình ti vi, nó là vô thường, thiên biến vạn hóa. Màn hình là chân thường, vĩnh viễn bất biến.

Chúng ta minh tâm kiến tánh, tánh là chân thường, vĩnh viễn bất biến, năng sanh vạn pháp. Sanh cách nào? Chúng ta cũng hiểu rồi, do cảm ứng mà sanh ra. Chúng sanh có cảm, tự nhiên nó có ứng. Vì sao vậy? Bởi nó không có khởi tâm động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, sẽ hiểu được đó là trí huệ bát nhã của tự tánh. Có thể ứng, đó là đức tướng vốn có trong tự tánh. Cho nên tự tánh không có gì hết, thường tịch quang không có gì hết, nhưng chúng ta chẳng thể nói nó là không. Trong kinh gọi là không tịch. Không tịch chẳng thể nói nó là không. Bên ngoài có cảm nó bèn có ứng, cho nên năng sanh vạn pháp.

Câu năng sanh vạn pháp này, khi Lục Tổ Huệ Năng khai ngộ, ngài nói ra năm câu. Câu này đã nói lên đức dụng của tự tánh. Tướng trạng của tự tánh, thể tánh. Ngài miêu tả, câu đầu tiên là thanh tịnh, chưa bao giờ bị nhiễm ô. Thứ hai là bất sanh bất diệt. Thứ ba là vốn tự đầy đủ. Thứ tư là vốn không dao động. Chúng ta dùng màn hình ti vi làm ví dụ, hơi giống đấy. Năng sanh vạn pháp, nó có thể hiện tướng. Chúng sanh có cảm, thì nó hiện tướng. Sự cảm này khác nhau rất nhiều, cho nên hiện tướng cũng không giống nhau.

Muôn sự muôn vật trong biến pháp giới hư không giới, bao gồm tất cả chúng sanh. Sự cảm của mỗi chúng sanh không giống nhau, cho nên pháp tánh khởi ứng cũng không giống nhau. Trong Hoàn Nguyên Quán nói xuất sanh vô tận, nó có nghĩa là như vậy.

Có người tiết lộ cho tôi biết một thông tin, nói rằng địa ngục, địa ngục không có định, nó thiên biến vạn hóa. Ngày nào cũng có địa ngục mới xuất hiện. Quý vị nghĩ xem có hay không? Có đấy! Nó phù hợp với đạo lý này. Địa ngục từ đâu mà có? Từ ý niệm biến hiện ra. Ý niệm hoàn toàn không giống nhau, địa ngục tùy theo ý niệm của quý vị mà biến ra. Cho nên tạo tội địa ngục sẽ đọa vào địa ngục. Cảnh giới địa ngục hoàn toàn do tự tâm mình biến hiện ra, nghiệp lực của mình biến ra.

Trong A lại da nếu còn chủng tử thiện, ở trong địa ngục nó cũng khởi tác dụng. Khi bị khổ nạn, tâm lành bộc phát. Bản thân mình chịu khổ, nghĩ đến ngày xưa mình hại người khác, mình không nên làm như vậy. Có được ý niệm như vậy sanh khởi, có thể người này sẽ thoát khỏi cảnh địa ngục. Tâm lành không thể phát khởi, Bồ Tát Địa Tạng cũng chẳng độ được người này. Khi nào tâm lành của họ phát khởi, phát khởi nghĩa là có tâm sám hối. Chỉ cần sám hối thì nghiệp chướng được tiêu trừ, sẽ không còn tướng địa ngục nữa. Không tạo tội địa ngục, địa ngục có ở trước mặt ta cũng chẳng thấy.

cư sĩ Châu Kính Trụ nói với tôi, khi tôi sống cùng ông ấy, năm đó tôi 26 tuổi, hình như ông 69 tuổi, ngang hàng với ông nội tôi. Ông xem tôi như trẻ con, ông đã nghỉ hưu rồi, nên thường kể chuyện cho chúng tôi nghe. Những câu chuyện bản thân ông đã trải qua, cho nên ông kể rất sinh động, rất cảm động. Cha vợ ông là ông Chương Thái Viêm, là một nhà văn học nổi tiếng đầu năm dân quốc. Ông nói với tôi, khi cha vợ còn sống, từng làm Phán quan

Đông Nhạc một tháng. Phán quán Đông Nhạc đại đế, bận rộn công việc nên không thể làm, phải tìm một người làm thay, và đã tìm ông, tìm ông đến làm thay. Mỗi ngày có hai tiểu quý, khiêng kiệu đến rước ông đi làm. Ông nằm trên giường giống như chết vậy. Sáng sớm hôm sau đưa ông trở về, thì ông tỉnh dậy. Ngày đêm không được nghỉ ngơi, rất vất vả. Một hôm ông thử viết đơn xin nghỉ một ngày. Khi hoàng hôn xuống, mang tờ đơn xin nghỉ đốt trước công. Tối hôm đó tiểu quý không đến nữa, Đông Ngục đại đế cho phép ông ấy nghỉ một ngày.

Địa vị Phán quan rất cao, giống như thứ ký trưởng ngày nay vậy, địa vị rất cao, trực tiếp nghe sự chỉ đạo của Đông Ngục đại đế. Đông Ngục đại đế giống như trông coi 6 tỉnh, là đại quý vương. Ông kiến nghị với Đông Ngục đại đế, ông là đệ tử Phật, ông kiến nghị trong địa ngục có địa ngục Bào Lạc. Nghĩa là đốt cột đồng đỏ lên cho người phạm tội ôm. Ông nói như thế quá tàn khốc. Xin Đông Ngục đại đế, loại bỏ hình phạt này. Đông Ngục đại đế nghe xong bèn nói với ông rằng. Người đi xem trước, rồi về đây nói chuyện. Nói rồi sai hai tiểu quý dẫn ông đi xem. Tiểu quý dẫn đi được một đoạn thì nói với ông là đến nơi rồi. Ở ngay trước mắt nhưng ông không thấy. Đột nhiên ông hiểu ra, đó là nghiệp báo của người tạo ác nghiệp. Người không có nghiệp này thì không nhìn thấy. Giống như cảnh trong mộng vậy, người kia nằm mộng thấy đọa địa ngục, chúng ta không nhìn thấy. Ông hiểu được tình trạng này rồi, về sau không đề cập đến nữa. Mới biết rằng, địa ngục là do nghiệp báo của mỗi người mà hiện ra. Thế nên địa ngục là vô lượng vô biên. Mỗi người hiện ra là địa ngục của chính người đó. Quý vị hiện ra không phải để người khác chịu, người ta hiện ra cũng không phải để cho quý vị chịu, tất cả đều là tự làm tự chịu.

Qua ngày thứ hai Chương Thái Viêm trở về, truyền lại thông tin này- tất cả đều là tự làm tự chịu. Thế nên có rất nhiều địa ngục mới. Quý vị chịu hết tội rồi thì địa ngục đó cũng không còn nữa, nó sẽ biến mất. Có tội này thì nó có, không có tội này thì nó không có. Khiến cho chúng ta có sự nhận thức sâu hơn về địa ngục.

Trong Tứ Đế của Viên Giáo, thì địa ngục không có thật, thiên đường cũng không có thật. Địa ngục và thiên đường đều bất khả đắc. Cho nên buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, thì quý vị sẽ hiểu rõ chân tướng sự thật.

Tứ Đế của Tạng, Thông, Biệt, Viên, dưới đây có câu: “Mê trọng khinh cố, tòng lý đắc danh”. Người mê nhẹ thì vừa tiếp xúc với kinh điển đại thừa là hiểu được ngay. Người mê nặng sẽ thấy có Khổ để lia, có Tập để đoạn, có Đạo để tu, có Diệt để chứng. Đây là người mê sâu dày.

Đối với thật tướng của các pháp hoàn toàn hiểu rõ, không mê hoặc. Pháp pháp giai như, pháp pháp giai thị, không có pháp nào để đắc. Thế gian pháp bất khả đắc, Phật pháp cũng bất khả đắc. Phật pháp vì pháp thế gian mà sanh khởi, không có pháp thế gian lấy đâu ra Phật pháp! Pháp thế gian ví như bị bệnh, Phật pháp như thuốc hay, có bệnh mới có thuốc. Bệnh hết rồi, thì thuốc cũng không còn. Đạo lý là như vậy.

“Ư thượng phá pháp biến cập thức thông sai. Nhược bất dĩ đạo phẩm điều thích, hà năng tạt dữ chân pháp tương ưng”. Đây chính là căn tánh bất đồng, trên đây nói đến “phá

pháp giới cập thức thông sai”, không có 37 phẩm trợ đạo và pháp Tứ Đế đến điều chỉnh nó, thì làm sao có thể tức tức tương ứng với chân pháp được. Chân pháp ở đây chính là pháp tánh, là minh tâm kiến tánh, nó không tương ứng. Chúng ta học được những điều này rồi, mới biết rằng tu tập quả thật rất khó, chẳng phải là chuyện đơn giản.

Dưới đây nói: “*Cố Đại Luận vân, tam thập thất phẩm thị hành đạo pháp*”. Nghĩa là phương pháp tu tập.

“*Tu đạo chi nhân, nhược dục phá hoặc nhập lý*”. Nghĩa là đoạn phiền não, chúng bỏ đi.

“*Tất tu thử đạo phẩm điều thích dã*”. Trong quá trình tu tập, nếu không y theo 37 phẩm trợ đạo này thì không thể điều chỉnh được. Nghĩa là tâm tu hành không thể điều chỉnh được.

Ngày nay chúng ta được biết, chỉ có một pháp môn, không cần hiểu những phương pháp này cũng chẳng sao, vẫn có thể thành tựu. Đó chính là pháp môn niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Không cần đến những thứ phiền phức này.

Hơn 40 năm về trước, khi đó Phật Quang Sơn mới khởi công được khoảng 3-4 năm. Hòa Thượng Tinh Vân thành lập Phật Học Viện Đông Phương, ngài có mời tôi đến đó dạy học và đảm nhiệm chức vụ chủ nhiệm. Tôi làm được 10 tháng thì không làm nữa. Đó chính là do chúng tôi bất đồng ý kiến, tôi góp ý nhưng ngài không nghe nên tôi ra đi.

Khi còn ở Phật Quang Sơn, vào một đêm trăng sáng, có mười mấy hai chục học sinh, ngồi xung quanh tôi thảo luận về kinh giáo. Lúc đó có một anh công nhân đến, anh này là công nhân trưởng của Phật Quang Sơn. Công trình ở Phật Quang Sơn từ đầu năm đến cuối năm không gián đoạn, cho nên có rất nhiều công nhân ở đó làm việc. Anh này là người ở làng Tướng Quân- Đài Nam. Đến chỗ chúng tôi ngồi, anh ta khuyên chúng tôi niệm Phật, anh ta nói niệm Phật vãng sanh là chuyện có thật chứ không phải giả, anh ta đã tận mắt chứng kiến. Bà cụ vãng sanh này là người cùng xóm với anh ta, rất quen. Bà cụ tâm địa thiện lương, không hiểu Phật pháp. Bà lạy thần, lạy Phật. Anh ta nói, ba năm trước, con trai bà lấy vợ, con trai bà kết hôn. Nàng dâu này hiểu được Phật pháp, cô khuyên mẹ chồng nên nhất tâm lễ bái Phật A Di Đà, không nên lạy những thứ khác nữa. Mẹ chồng là người có thiện căn, nên nghe như vậy bà bèn gật đầu đồng ý, nghe lời nàng dâu. Tượng các vị thần trong nhà rước đến miếu để. Chuyên lạy Phật A Di Đà, cũng không còn đi rong ruổi bên ngoài nữa. Hàng ngày ở nhà tụng kinh lạy Phật, bà đọc kinh Di Đà và lạy Phật A Di Đà. Tu tập như vậy 3 năm. Không ai biết bà. Ngày vãng sanh bà cũng không nói, không nói là mình vãng sanh. Đến giờ ăn cơm tối, bà nói với con trai và con dâu ăn cơm trước đừng chờ bà, bà đi tắm, mọi người đừng chờ. Nhưng con trai và con dâu rất có hiếu, vẫn ngồi đó chờ bà. Chờ đợi rất lâu nhưng không thấy bà ra. Vào nhà tắm xem, quả thật bà có tắm và thay quần áo, nhưng không có trong phòng. Trong nhà có điện thờ Phật, mọi người đến điện thờ Phật xem, thấy bà mặc áo tràng chỉnh tề, trên tay cầm râu chuối, mặt hướng về tượng Phật. Con cái gọi bà nhưng không thấy trả lời, nhìn kỹ thì ra bà đã vãng sanh rồi, đứng vãng sanh.

Anh nhân công nói cho chúng tôi biết việc này, đây là chuyện có thật, không hề giả dối. Hãy tinh cần niệm Phật. Anh nhân công này đã dạy chúng tôi một tiết học, rất sinh động, với đề tài bà cụ người làng Tướng Quân.

Mấy năm trước, chắc khoảng 5-6 năm gì đó, tôi trở về Đài Loan. Thầy hiệu trưởng trường đại học Trung Sơn, ở Cao Hùng, mời tôi đến diễn giảng ở Trung Sơn. Hai vợ chồng thầy hiệu trưởng đều là Phật tử thuần thành. Tôi nhắc đến việc bà cụ vãng sanh này, trong thính chúng có một người đưa tay lên, cậu ấy là người làng Tướng Quân, cậu ấy biết chuyện này. Bà cụ đó có công phu, biết trước giờ vãng sanh nhưng không nói ra. Bởi nói ra sợ con trai con dâu quyến luyến, khóc lóc thì bà lại không đi được, cho nên bà không nói. Nhân vật này ở làng Tướng Quân. Khi anh nhân công nói cho chúng tôi việc này, trước đó 1 năm.

Sau này khi tôi ở Cựu Kim Sơn- Mỹ, cụ Cam ở Cựu Kim Sơn, con trai cụ học ở Mỹ, sau này làm việc ở Mỹ nên đón mẹ qua đó ở. Đây là bà cụ hộ pháp của tôi. Tôi ở Đài Trung 10 năm, bà đã giúp tôi về mặt kinh tế, mỗi tháng bà gửi cho tôi 150 đồng. Thầy Lý quy định, mỗi tháng nếu xài quá 150 đồng, thì chẳng giống người xuất gia. Trong 150 đồng này có 90 đồng tiền ăn. 150 đồng này là của 15 người, bà tìm 15 người, mỗi người một tháng góp 10 đồng. Tôi ở Đài Trung 10 năm, thì bà cúng dường 10 năm. Cho nên qua Mỹ, chúng tôi lại gặp nhau, bà mời tôi ở lại Mỹ. Lúc đó bà ở nhà dưỡng lão, ở trong nhà dưỡng lão, giảng kinh 1 tuần lễ. Ý niệm thôn Di Đà này của tôi chính là từ đó mà có, nhà dưỡng lão Cựu Kim Sơn. Nhà dưỡng lão này là người Do Thái thành lập, người Do Thái rất thông minh. Tòa nhà này của họ có hơn 20 tầng lầu, mỗi đơn vị khoảng một sào. Có phòng khách, phòng ở, nhà kho, còn có một sân thượng nhỏ. Có căn đôi vợ chồng già cùng sống chung, cũng có người sống một mình. Tổng cộng có hơn 400 đơn vị, rất nhiều người ở. Quản lý rất giỏi. Người lớn tuổi từ sáng đến tối không làm gì, họ nghe kinh, nghe kinh đều rất hoan hỷ. Cho nên tôi mới nghĩ rằng, đạo tràng Phật giáo hiện đại, cần làm theo cách này, tôi liền nghĩ đến thôn Di Đà. Những người về hưu sống cùng nhau, ngày ngày cùng nhau niệm Phật, cùng nhau nghe kinh, cùng nhau học Phật. Từ chỗ đó tôi có được cách nghĩ như vậy. Viện dưỡng lão này, cái này người Do Thái rất thông minh, hai tầng dưới, họ thiết lập thêm một nhà trẻ, chính là đời thứ 3 của họ, con cháu của họ. Cháu trai cháu gái đều gửi ở nhà trẻ này. Cho nên họ và người thân của mình được gặp nhau hàng ngày. Trẻ em gửi đến nhà trẻ, mẫu giáo. Mỗi ngày đều gặp nhau, trẻ em học xong thì gõ cửa, chơi 10 phút, ở lớp vào học rồi, cấp tốc đi, rất thông minh, khiến cho những người lớn tuổi này không cảm thấy cô tịch, được gặp con cháu hàng ngày. Tôi thấy rất cảm động, rất khâm phục. Bà Cam nói với tôi rằng, bà có một người bạn, hai vợ chồng cậu con trai mua một ngôi biệt thự, khi sanh con, bà ở Đài Loan, đón bà đến. Đón đến để làm gì? để chăm con của họ, tức là chăm cháu của bà, làm việc nhà, giúp con trai bà. Hình như nhiều năm rồi, đứa bé đó cũng đi nhà trẻ. Tối đến con trai, dâu và cháu về nhà. Buổi sáng khi đi làm, cũng dẫn con theo, gửi đến nhà trẻ. Bà mẹ một mình ở nhà coi nhà, niệm Phật tu hành, thật hiếm có. Khi bà vãng sanh không nói gì với người nhà. Ngày vãng sanh đó, không nói gì với người nhà. Sáng ngày hôm sau, thấy hôm nay sao bà không thức dậy, không làm cơm sáng. Vốn là bữa ăn sáng đều do bà chuẩn bị, không có người nấu ăn sáng. Thức dậy đẩy cửa xem, thấy bà ngồi trên giường, ăn mặc rất sạch sẽ gọn gàng, ngồi thiền trên giường. Nhìn kỹ, bà đi rồi, vãng sanh rồi, bà để lại một tờ di chúc bỏ trên đầu giường, đồ tang của con trai, đồ tang của con dâu, đồ tang của đứa cháu bà đều chuẩn bị sẵn.

Hậu sự bà cũng chuẩn bị chu đáo rồi. Đây chính là biết trước giờ chết. Không nói câu nào, thật sự đã đi rồi, đi rất nhẹ nhàng. Bạn tốt, nhất tâm chuyên niệm, bà không nghe kinh gì cả. Rất nhiều người niệm Phật luôn luôn niệm, chính là một bộ kinh A Di Đà, một danh hiệu Phật. Bà ở Mỹ khoảng năm-sáu năm, thành công rồi. Ban ngày đi làm, con trai và con dâu đều đi làm, đứa nhỏ đến trường. Chỗ của bà là đạo tràng thanh tịnh, không ai quấy nhiễu, một mình ở nhà niệm Phật, thật sự đã thành tựu. Đây đều là những tấm gương tốt cho chúng ta.

Cho nên nói, niệm Phật không cần thiết học những giáo lý này, những giáo lý này rất phức tạp, rất không dễ tu. Hôm nay, nhất là ở thời đại này, thiên tai lớn giáng xuống trước mắt. Chỉ có một cách là học những vị này, một bộ kinh, một câu danh hiệu Phật. Kinh Vô Lượng Thọ rất tốt, kinh Di Đà cũng rất tốt. Chỉ cần chọn một loại, không nên học quá nhiều. Hiệu quả hoàn toàn giống nhau. Hiệu quả chân chánh chính là một câu danh hiệu Phật, công đức không thể nghĩ bàn. Chúng tôi trong những năm này, nhìn thấy rất nhiều ví dụ, học nhiều học tạp, trái lại không có thành tựu. Khi chết, có thật vãng sanh không? Không tin được! Không phải nói rằng người chết rồi, thân thể mềm mại, đỉnh đầu tỏa nhiệt, không nhất định đó là vãng sanh thế giới Cực Lạc. Nhất định là biết trước giờ chết. Hoặc là khi chết, họ nhìn thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn họ, bảo với mọi người, từ biệt mọi người. Đó là thật, đó không phải giả. Khi vãng sanh hôn mê, bất tỉnh nhân sự, trạng thái này là không thể vãng sanh, vãng sanh đó hoàn toàn dựa vào trợ niệm. Trợ niệm thân thể mềm mại, đỉnh đầu tỏa nhiệt, có thật vãng sanh không? Không tin được. Vì sao vậy? Sanh thiên đạo là như vậy, sanh lại làm người là đại phú quý, cũng như vậy. Chỉ có thể nói khi thân thể mềm mại, đỉnh đầu tỏa nhiệt, bảo đảm không bị đọa vào 3 đường ác, điều này là chắc chắn. Phước báo trời người có tướng lành này. Chân chánh vãng sanh, nhất định chính họ nói ra. Người đã chết, được vãng sanh hay không, quý vị biết hay không biết cũng chẳng sao, quan trọng nhất, mình phải thật sự thực hành. Họ không vãng sanh, mình thật sự làm, vãng sanh rồi, họ ở đường nào, ta đều biết. Khi họ mạng chung, quý vị có thể tiếp dẫn họ, giúp họ vãng sanh. Đây là đối với gia thân quyến thuộc, thật sự quan tâm. Đây không phải mê tín. Pháp càng tối thượng thừa thì càng đơn giản, quyết định không phức tạp. Nhất định phải biết đạo lý này.

Nền tảng học thuật của Trung Quốc gọi đó là Dịch Kinh. Dịch là dễ dàng, đơn giản, không chút phiền toái. Phật pháp là như vậy. Phật pháp quý vị phải thật sự hiểu rõ, thật sự tin tưởng. Phật dạy quý vị, buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì quý vị sẽ thành Phật, là đơn giản như vậy. Chỉ cần quý vị chịu buông bỏ. Quý vị xem, trong Phật giáo đại thừa nói rất rõ ràng, buông bỏ chấp trước, đối với chấp trước tất cả pháp thế và xuất thế gian, không còn chấp trước nữa, thì quý vị sẽ thành A La Hán. Buông bỏ phân biệt, quý vị chứng Bồ Tát. Buông bỏ khởi tâm động niệm, thì quý vị thành Phật, đơn giản như vậy thôi. Cầu vãng sanh không gì ngoài phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, trong kinh chỉ có 8 chữ. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta niệm Phật ‘đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục’, cũng là 8 chữ. Chỉ cần quý vị thật sự làm được, lẽ nào không được vãng sanh! xưa nay trong ngoài, người học Phật thành tựu, thật sự mà nói thì hiệu quả ở 6 chữ là: thành thật, vãng theo, thật làm. Họ sẽ thành công, cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem quán thứ 7 dưới đây:

“*Đối trị trợ khai, đối tức đối đãi*”, tức là đối đãi. “*Trị tức công trị*”. Thật sự nói đối trị, chúng ta đều hiểu, không giải thích chúng ta cũng hiểu. “*Vị hành nhân chánh tu quán thời*”. Ý nói là người tu hành, khi họ tu quán mỗi ngày. “*Hốt nhiên hoặc giả*”, hốt, hoặc là hai ý nghĩa. Hốt nhiên tà đảo tâm khởi. Tà đảo cũng là hai ý nghĩa, khởi lên tà niệm. Hoặc giả là tâm điên đảo. Tình trạng này có, rất nhiều. Chúng ta niệm Phật, không hay biết tạp niệm đến lúc nào. Hoặc là một thiện niệm khác xen vào, hoặc là niệm ác xen vào, gián đoạn công phu niệm Phật của chúng ta, mất đi tâm thanh tịnh. Đây chính là “*chương ư chánh hành*”, nó bị chương ngại. “*Bất năng tiên tiến*”, là không thể tiếp tục được nữa.

“*Tùy sở trước tâm, tu dĩ tương ưng chi pháp nhi đối phá chi*”. Tức là quý vị chấp trước tâm này. Ví dụ từ việc thương nghiệp các đạo hữu này, mỗi ngày tiếp xúc với tiền bạc, khi niệm Phật bỗng nhiên nhớ đến, ở đâu còn có một cọc tiền, hoặc thiếu nợ người khác, hoặc người khác thiếu mình. Họ khởi lên ý niệm này. Nghề nghiệp khác nhau, cảnh giới khác nhau. Khởi những ý niệm tham, sân, si, mạn, những ý niệm tài, sắc, danh, thực, thù. Khởi lên những ý niệm này, phải làm sao? Nhất định phải dùng phương pháp tương ưng để đối trị nó. Người niệm Phật giỏi, không cần nghĩ phương pháp, chỉ cần một câu A Di Đà Phật, bất luận khởi lên ý niệm gì, lập tức A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, niệm cho nó mất. Phương pháp này quá tuyệt vời!

Bất luận là pháp thế gian hay Phật pháp, khởi tâm động niệm thì một câu danh hiệu Phật, là đối trị được. Pháp môn niệm Phật này, chánh niệm là A Di Đà Phật, trợ niệm cũng là A Di Đà Phật. Đại sư Liên Trì nói là chánh trợ song tu. 8 vạn 4 ngàn pháp môn đều có chánh trợ song tu. Pháp môn niệm Phật, chánh tu là niệm A Di Đà Phật, trợ tu cũng là niệm A Di Đà Phật. Một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, không cần nghĩ phương pháp khác để đối trị, không tìm phiền toái, phương pháp này rất tốt.

“*Trước tâm ký tức, tắc chánh hành khả tiến*”. Hết vọng niệm rồi, thì quý vị trở lại bình thường. ‘*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*’, tương tục rất quan trọng, không được để danh hiệu Phật bị gián đoạn. Niệm từ từ, niệm thời gian dài, miệng ngưng niệm danh hiệu Phật rồi, nhưng trong tâm danh hiệu Phật vẫn không mất, là đã thành công. Miệng có gián đoạn hay không, chẳng sao cả, trong tâm của quý vị thật sự có Phật, quan trọng nhất là điểm này.

Trong các buổi giảng, tôi cũng có nói qua mấy lần. Năm đó, tôi ở Đài Loan, ngày tết, có một bà đến thư viện chúng tôi chúc tết. Bà nói với tôi, mấy năm nay, công phu niệm Phật của bà, niệm rất tốt, cái gì bà cũng buông bỏ được, nhưng có điều không buông bỏ được đứa cháu trai. Không buông bỏ được cháu trai, bèn đến hỏi tôi. Tôi bảo bà rằng, bà đem cháu trai đổi thành Phật A Di Đà, thì bà sẽ thành công. Cho thấy rằng tình thân rất nặng, tuy mỗi ngày không niệm, cháu trai, cháu trai, cháu trai, không niệm, nhưng trong tâm của bà thật sự có. Ngày ngày niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, nhưng khi nhớ đến cháu trai, thì buông bỏ A Di Đà Phật rồi. Trong tâm bà cháu trai là trên hết, Phật A Di Đà là thứ hai. Chương ngại của bà là ở chỗ này. Cho nên tôi bảo bà, đổi vị trí là bà sẽ thành công. Đặt Phật A Di Đà trên hết, cháu trai ở vị trí thứ hai, thì bà sẽ thành công, trong tâm thật sự có, niệm niệm không rời Phật A Di Đà.

Chúng ta niệm A Di Đà Phật, nên giống điều gì? Nên giống đứa con hiếu thảo, niệm niệm không quên cha mẹ, lòng mẹ con gắn liền nhau. Nhưng bây giờ không có hiếu tử, nên ví dụ này không dùng được, trước đây dùng ví dụ này rất thích hợp, bây giờ dùng ví dụ này không được rồi, ví dụ gì cũng không hơn được. Vợ chồng, là giả. Có người buổi sáng kết hôn, buổi chiều ly hôn. Như là trò đùa! Người với người toàn là giả tình giả nghĩa, không có thực lòng. Pháp thế gian và xuất thế gian đều hết cách. Vì vậy thế gian này bị thiên tai. Nguyên nhân của thiên tai cũng là chỗ này, không có thành tín.

Chúng ta niệm Phật, quan trọng nhất là trong tâm thật sự có Phật. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra, không có gì nữa. Đây mới bảo đảm được vãng sanh. Đây mới gọi công phu niệm Phật thành phước, đã thành tựu. Chúc mừng quý vị, quý vị mãi mãi thoát vòng luân hồi lục đạo. Quý vị sẽ không vào trong lục đạo chịu khổ. Quý vị vượt khỏi 10 pháp giới. Cho nên sự việc này, chúng ta nên luôn luôn nghĩ đến, không nên nghĩ đến chuyện khác. Những chuyện khác đều là tạp niệm. Một là cái khổ trong lục đạo, kinh giáo quá phức tạp, quá khó học. Pháp môn niệm Phật này đơn giản như vậy, dễ dàng như vậy, chỉ cần thật sự thực hành. Một câu A Di Đà Phật này, thông tất cả. Thông suốt không chướng ngại. Thông thế giới Cực Lạc, thông thế giới Hoa Tạng, thông tất cả quốc độ chư Phật, thông thế và xuất thế gian, chúng ta có cần không? Trong tâm có Phật, thì không có chướng ngại. Trong miệng có Phật, trong tâm danh dự lợi dưỡng ở thế gian này, ngũ dục lục trần chưa buông bỏ, không được. Thậm chí chúng ta cần đến trú trì chánh pháp, ta cần đến hoàng pháp lợi sanh, nếu tâm chúng ta vướng mắc ở đây, vẫn là chướng ngại. Hoàng pháp lợi sanh quan trọng không? Quan trọng! Cần làm không? Cần cần! Đừng để trong tâm, tùy duyên làm, tùy hỷ công đức. Để trong tâm là sai. Để trong tâm, quý vị không thể vãng sanh. Vậy công đức quý vị làm, tương lai đều là phước báo trời người. Quý vị nghĩ xem, có mong muốn hưởng phước báo trời người không? Lý Thế Dân làm hoàng đế vẫn đọa địa ngục. Trời người Tứ Thiên, khi mạng chung còn đọa 3 đường ác. Đây là trong kinh Phật nói. Tội nghiệp của họ không thể hóa giải, chết rồi đầu thai, nghiệp lực bên nào mạnh thì dẫn đi trước. Bên nào mạnh, họ thọ báo trước. Các nghiệp khác đều không mất đi, đều tàng trú trong A Lại Da. Sau khi quý vị thọ báo xong, chủng tử nghiệp tập của A Lại Da lại khởi hiện hành. Mình không làm chủ được. Thật đáng thương, thật hết cách!

Hôm nay gặp được Tịnh Độ, nếu quý vị đem Tịnh Độ bỏ đi, đó chính là ngu si, là thật đáng tiếc. Đây là một cơ hội, để quý vị có thể vĩnh viễn thoát ly, lục đạo, 10 pháp giới. Quý vị có cần nắm bắt cơ hội này không? Tự mình tu, tu thành công rồi, có duyên thì giúp chúng sanh, dẫn nhiều người đến thế giới Cực Lạc, đây là công đức chân thật. Không có duyên, mình đi trước, đến thế giới Cực Lạc. Người có duyên với quý vị trong quá khứ, hiện tại, đời đời kiếp kiếp, đều cảm ứng đạo giao với quý vị. Họ có cảm, thì quý vị có ứng. Ứng hóa 10 phương, phổ độ chúng sanh, quý vị có thể làm được. Trong đời này nếu nói tham đắm việc đó, thì không thông rồi. Cái này trong đời, trong này nói rất rõ ràng, người tu hành sợ nhất là cái này. Công phu một đời, phó mặc cho dòng nước cuốn trôi, thật đáng tiếc, cũng là trôi lăn trong luân hồi lục đạo.

Dưới đây nói “*Như thế y trị bệnh chi thuật*”. Bác sĩ thế gian trị bệnh cho người. “*Dược tất đối bệnh nhi dụng, giá đối chứng hạ dược. Kỳ hoạn lĩnh bệnh giả, tất dĩ nhiệt dược trị*

chi. Hoạn nhiệt bệnh giả, tất dĩ lãnh dược trị chi. Hoạn bất lãnh bất nhiệt giả, tất dĩ ôn hòa chi dược trị chi. Dược lực nhược hiệu, kỳ bệnh tức dữ, bệnh kỳ dữ dĩ, thân tức an khang”. Đoạn này dễ hiểu. Dùng thầy thuốc trị bệnh để làm ví dụ. Thuốc phải đúng bệnh. Đây ví dụ cho điều gì? Ví dụ cho Phật vì chúng sanh thuyết pháp. Pháp phải hợp căn cơ, cũng chính là đúng bệnh. Căn tánh của chúng sanh không giống nhau, nếu quý vị nói pháp không đúng bệnh, không những trị không hết bệnh, trái lại còn hại người. Phải hiểu đạo lý này! Y dược thể gian, không đúng bệnh là hại thân mạng con người. Thuyết pháp không đúng căn cơ là hại huệ mạng con người. Hại huệ mạng con người tội lớn hơn hại thân mạng con người nhiều. Thân thì không sao cả, chết rồi, nếu suốt đời không làm việc gì xấu, kiếp sau trở lại làm người, rất nhiều. Chúng ta thấy rất nhiều thôi miên, ở trong nước nước ngoài, bây giờ rất thịnh hành. Khi vào trạng thái thôi miên, trong kiếp quá khứ là người, trở lại kiếp quá khứ vẫn là người, không làm điều thiện ác gì to tác. Họ đời này qua đời khác ở trong cõi người. Ở cõi người có thể chuyển rất nhiều đời. Tạo nghiệp ác thì đi vào đường ác. Làm điều thiện thì họ sanh vào cõi trời. Rất nhiều người suốt đời không làm việc thiện lớn, việc ác lớn. Điều này trong thôi miên chúng ta có thể nhìn thấy. Cho nên người được thân người dễ hơn, nhưng cơ hội được thân người, nghe được Phật pháp rất khó. Thế giới hiện nay 65 ức nhân khẩu, có được bao nhiêu người nghe được Phật pháp? Quý vị nghĩ xem, như vậy là đã quá khó rồi, cũng là vô cùng trân quý cơ duyên của chúng ta, không dễ! Được thân người là khó, nghe Phật pháp lại càng khó hơn. Nhất là nghe Phật pháp có thể nghe được Tịnh Độ, đó là khó trên khó. Bởi vì nghe Tịnh Độ, đời này quý vị có thể vượt thoát luân hồi, có khả năng này. Quý vị không nghe được Tịnh Độ, nghe được các pháp môn khác, tu tốt cũng biến thành phước báo cõi trời, kiếp sau được sanh lên cõi trời, chúng quả thì không chắc chắn lắm. Điều này chúng ta có thể tưởng tượng được.

Lấy bản thân chúng ta làm ví dụ, chúng ta chứng quả được chăng? Quả Tu Đà Hoàn đầu tiên của tiểu thừa, mức thấp nhất, phải đoạn 88 phẩm kiến hoặc trong 3 cõi, quý vị đoạn được sao? Trong kiến hoặc, đầu tiên là thân kiến. Chúng ta đều cho rằng thân này là ta, có mấy người biết được thân này không phải là ta, thật sự không phải là ta, có thể làm được chăng? Không làm được. Khởi thân động niệm vẫn là nghĩ vì cái thân này. Cho nên học Phật, học như thế nào, lớp 1 Phật giáo cũng không vào được. Vào lớp 1 Phật giáo phải phá được thân kiến.

Trong kinh Kim Cang nói: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, quý vị làm được mới chỉ là lớp 1 Phật giáo. Trong kinh Kim Cang nói rất rõ ràng, Tu Đà Hoàn, Tu Đà Hoàn nếu như cho rằng ta đã chứng đắc Tu Đà Hoàn rồi, thì Phật không thừa nhận họ là Tu Đà Hoàn. Vì sao vậy? Bởi họ chưa phá được 4 tướng. Phá được 4 tướng rồi, Phật thừa nhận họ thật sự là Tu Đà Hoàn. Phá 4 tướng công phu sâu cạn không giống nhau. Tu Đà Hoàn là sơ phá, hết thân kiến, hết biên kiến. Biên kiến là gì? Là đối lập. Cho nên đệ tử Phật, mới vào cửa Phật, chúng sơ quả Bồ Tát Sơ Tín vị, Thập Tín vị của đại thừa. Không còn biên kiến, biên kiến chính là vĩnh viễn không đối lập. Người khác đối lập với họ, họ không đối lập với người khác. Không đối lập với người, không đối lập với việc, không đối lập với tất cả pháp. Họ thật sự hiểu được, mình với tất cả pháp là một thể. Điều này dễ làm được sao? Nói thì dễ, làm thì quả thật khó quá!

Thứ 3 là buông bỏ chủ quan quan niệm, tức là không có suy nghĩ của ta, không có kiến giải của ta. Vì sao vậy? Bởi họ và ta không có, cho nên cũng không có kiến giải của ta, không có ta. Thành kiến có hai loại, ở trong kinh Phật kiến thủ kiến và giới thủ kiến. Giới thủ kiến là nhân của thành kiến, kiến thủ kiến là quả của thành kiến. Không có hai loại thành kiến này.

Loại cuối cùng là tà kiến. Tất cả kiến giải sai lầm đều không còn. Nói cách khác, họ đã là chánh tri chánh kiến. Kiến giải của họ đối với người, sự, vật quyết định tương ưng với kinh giáo. Tuy không học, họ cũng tương ưng. Đây là sơ quả của tiểu thừa, Bồ Tát sơ Tín vị của đại thừa. Quý vị nghĩ xem, bản thân chúng ta có thể làm được sao? Đây chỉ là buông bỏ bộ phận chấp trước mà thôi, không hoàn toàn buông bỏ. Thông thường nói buông bỏ khoảng 1/3, không dễ! Cho nên hôm nay không dùng pháp môn niệm Phật, không nương vào 48 nguyện tiếp dẫn của Phật A Di Đà, không có 48 nguyện gia trì, chỉ dựa vào mỗi người tu hành muốn chứng quả, thật sự rất khó.

Người xưa dạy trẻ nhỏ, dạy lúc nào? Là dạy từ trong thai mẹ, trong bào thai gọi là thai giáo. Trẻ nhỏ ra đời, nó mở mắt biết nhìn, chổng tai biết nghe. Từ khi sanh ra đến 3 tuổi, 1 ngàn ngày này quan trọng nhất. 1 ngàn ngày này gọi là cội rễ giáo dục. Những gì ngày ngày nó thấy, ngày ngày nó nghe, là nó đang học, là nó đang bắt chước. Cho nên giáo dục này không phải dạy bằng lời nói. Quan trọng nhất là cha mẹ phải làm mẫu tốt cho nó xem. Cho nên Đệ Tử Quy không dạy trẻ em đọc, là cha mẹ làm cho con cái xem, chính là cho trẻ sơ sinh xem. Mỗi chữ mỗi câu quý vị phải làm, quý vị khiến cho nó từ khi một tuổi đến 3 tuổi, được sâu rễ bền gốc. Ngạn ngữ Trung Quốc gọi là “tam tuế khán bát thập”. Khi cội rễ này đóng chặt rồi, đến 80 tuổi cũng không thay đổi. “Thất tuế khán chung thân”, suốt đời cũng không thay đổi. Họ biết luân lý, biết đạo đức, biết nhân quả. Bây giờ hoàn toàn không có.

Vấn đề thai giáo, dân quốc năm đầu tiên còn có, dân quốc năm thứ 10 về sau không còn nữa, không thấy nữa. Dân quốc năm thứ 20, thì nói cũng không có ai nói nữa. Gọi là đời sau kém hơn đời trước.

Phải biết rằng mọi người đều vốn là Phật. Phật dạy, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Người xưa nói, tất cả chúng sanh bản tánh vốn là thiện. Nói cách khác, đều là Thánh nhân, đều là Hiền nhân, quý vị không dạy nó.

Trên thế giới Trung Quốc là một trong những dân tộc, hiểu được giáo dục, biết giáo dục. Cho nên người Trung Quốc có trí huệ giáo dục, có phương pháp giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục và có thành quả giáo dục. Đời này đến đời khác, xuất hiện những bậc thánh hiền, đều từ giáo dục mà có. Nếu lơ là, thì nhà quý vị sẽ không có người thừa kế. Người thừa kế ở đây, không phải nói trong nhà có nhiều con cái, có nhiều con cháu, không phải ý này. Trong con cháu có Thánh nhân xuất hiện. Do vậy, không thể lãng quên truyền thống văn hóa xưa. Nếu truyền thống văn hóa bị lãng quên, thì nhân loại thật tội nghiệp. Văn hóa không giới hạn ở quốc gia, không giới hạn ở dân tộc. Cho nên có thể nói văn hóa Trung Quốc, là niềm hy vọng của toàn thế giới. Hy vọng lớp trẻ sau này phát đại tâm, thừa kế truyền thống văn hóa này.

Ở Liên Hiệp Quốc, chúng tôi báo cáo với mọi người, rất nhiều người không tin, cho rằng đây là lý tưởng, không làm được. Cho nên chúng tôi ở An Vi Lô Giang Thang Trì, làm thử nghiệm 3 năm, hiệu quả rất lớn. Trong thử nghiệm chúng tôi thấy được, người dạy rất tốt, và lại rất dễ dạy. Chỉ cần thầy giáo làm được, bản thân không làm được, thì quý vị dạy không tốt. Cho nên Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, bản thân thầy giáo phải làm được, sau đó quý vị dạy thì mới có hiệu quả. Chính mình không học tốt, quý vị không thể dạy người khác. Cho nên hôm nay luận về phương pháp đối trị, giống như trị bệnh không khác. Chúng ta đang giúp xã hội trở lại như xưa sao? Làm sao giúp lòng người trở lại cái vốn thiện ban đầu? Làm sao giúp chúng sanh trở lại bản tánh thành Phật? Điều này hoàn toàn nhờ vào giáo dục.

“Nhi ngôn trợ khai giả, cái do tà đảo chi tâm, chương tế chánh hành, nhi sử giải thoát chi môn bất khai”. Giải thoát là cánh cửa giác ngộ. Bất khai, câu này phải để lại giờ sau nói tiếp.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 340